

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA THỦY SẢN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Ngành: Bệnh học thủy sản**

**Mã ngành: 8620302**

**Chương trình đào tạo chi tiết**

**Tổng số tín chỉ: 60 TC**

**Thời gian đào tạo: 2 năm**

1	<b>Tên ngành đào tạo</b> (Tiếng Việt và Anh)	Bệnh học thủy sản ( <i>Aquatic Pathobiology</i> )
2	<b>Mã ngành</b>	<b>8620302</b>
3	<b>Đơn vị quản lý</b> (ghi Bộ môn và Khoa)	Khoa Thủy sản
4	<b>Các ngành dự thi</b>	
4.1	<b>Ngành đúng, phù hợp</b> (không học bổ sung kiến thức)	Bệnh học thủy sản; Nuôi trồng thủy sản
4.2	<b>Ngành gần</b> (học bổ sung kiến thức)	Thú Y; Công nghệ sinh học; Sinh học; Vi sinh vật
5	<b>Mục tiêu</b> (viết thành đoạn văn, lưu ý chương trình theo định hướng nào?)	Đào tạo thạc sĩ về Bệnh học thủy sản: yêu nghề; có kiến thức chuyên sâu về bệnh thủy sản; có khả năng quản lý sức khỏe và tư vấn phòng trị bệnh cho các cơ sở sản xuất giống và nuôi thương phẩm các loài thủy sản có giá trị kinh tế; có khả năng làm việc độc lập và quản lý công tác chuyên môn tại các cơ quan nhà nước hoặc các cơ sở doanh nghiệp có liên quan đến nuôi trồng thủy sản; vững về phương pháp luận và có khả năng học lên bậc tiến sĩ hoặc phụ trách các công tác nghiên cứu khoa học ở các viện, trường hoặc tổ chức liên quan; và đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.
6	<b>Chuẩn đầu ra</b>	Học viên khi tốt nghiệp sẽ có khả năng
6.1	<b>Kiến thức</b>	
	LO.1	Nắm vững kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực cơ sở ngành bệnh học thủy sản
	LO.2	Nắm vững các kiến thức về kỹ thuật liên quan đến quản lý sức khỏe và quản lý dịch bệnh trong sản xuất giống và ương nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế và nắm vững kiến thức chuỗi sản xuất
	LO.3	Nắm vững quy định của nhà nước về thú y quốc tế
	LO.4	Nắm vững phương pháp luận phục vụ cho nghiên cứu khoa học sau này
6.2	<b>Kỹ năng</b>	
	LO.5	Tự tổ chức các hoạt động nghiên cứu độc lập liên quan đến bệnh học thủy sản
	LO.6	Quản lý sức khỏe và vận hành thành thạo các cơ sở sản xuất giống và nuôi thủy sản/Quản lý và vận hành các phòng thí nghiệm bệnh học thủy sản
	LO.7	Viết báo cáo, trình bày báo cáo và đề xuất dự án nghiên cứu
6.3	<b>Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn</b>	Học viên tự học để có chứng nhận B1
6.4	<b>Thái độ</b>	
	LO.8	Có tinh thần tự giác, tự chủ trong học tập và công tác

	LO.9	Có tinh thần yêu nghề
	LO.10	Có tinh thần học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời
7	<b>Cấu trúc chương trình đào tạo</b>	- Kiến thức chung: 5 tín chỉ - Kiến thức cơ sở: 17 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 28 tín chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ
8	<b>Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần</b>	- Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 06 - Tên các học phần ( <i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i> ) 1) Nguyên lý và kỹ thuật chẩn đoán bệnh thủy sản (TS415), 2TC 2) Nuôi trồng thủy sản(TS166), 2TC 3) Quản lý dịch bệnh thủy sản (TS305), 2TC

### Chương trình đào tạo chi tiết

**Tổng số tín chỉ: 60 TC**

**Thời gian đào tạo: 2 năm**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
<b>Phần kiến thức chung (5TC)</b>									
1.	ML605	Triết học	3	3					I
2.	TSB601	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong bệnh học thủy sản	2	2		20	20		I
3.		Ngoại ngữ	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 theo khung chuẩn chung Châu Âu</i>						
<b>Phần kiến thức cơ sở</b>									
4.	TSB602	Dược lý học thú y - thủy sản	3	3		45			I
5.	TSN601	Hệ thống sản xuất thủy sản nước mặn/lợ	2	2		30			I
6.	TSN602	Hệ thống sản xuất thủy sản nước ngọt	2	2		30			I
7.	TSB603	Động vật thủy sản và môi trường sống	2	2		30			I
8.	TS605	Các hệ sinh thái thủy vực	2		2	30			I
9.	TS602	Sinh lý động vật thủy sản	2		2	20	20		I
10.	TS619	Vệ sinh và an toàn thực phẩm thủy sản	2		2	30			I
11.	TSB604	Sinh học và kỹ thuật nuôi cấy tế bào	2		2	20	20		I

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
12.	TSB605	Mô học động vật thủy sản	2		2	20	20		I
13.	TS645	Quan trắc sinh học môi trường nước	2		2	30			I
14.	TS613	Qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản	2		2	30			I
<b>Cộng:17 TC</b> <b>(Bắt buộc 9 TC; Tự chọn: 8 TC)</b>			<b>17</b>	<b>9</b>	<b>8</b>				
<b>Phần kiến thức chuyên ngành</b>									
15.	TSB606	Bệnh truyền nhiễm động vật thủy sản nâng cao	2	2		20	20		
16.	TSB607	Bệnh nấm và ký sinh trùng nâng cao	2	2		20	20		
17.	TSB608	Dịch tễ học và ứng dụng trong bệnh học thủy sản	2	2		20	20		
18.	TSB609	Bệnh lý và sinh lý bệnh thủy sản	2	2		20	20		
19.	TSB610	Chẩn đoán và phòng trị bệnh thủy sản	2	2		20	20		
20.	TS621	Miễn dịch học nâng cao	2	2		30			
21.	TSB611	CNSH ứng dụng trong bệnh học thủy sản	2	2		20	20		
22.	TSB612	Chuyên đề bệnh ở ĐVTS nước ngọt	3	3		10	70		
23.	TSB613	Chuyên đề bệnh ở ĐVTS nước mặn/lợ	3	3		10	70		
24.	TSN618	Hệ thống tuần hoàn nuôi trồng thủy sản	2		2	30			
25.	TSB614	Bệnh cá cảnh và thủy đặc sản	2		2	20	20		
26.	TSB615	Độc chất học thủy vực nâng cao	2		2	30			
27.	TSB616	Thuyết trình	2		2	30			
28.	TSB617	Bệnh do dinh dưỡng và môi	2		2	30			

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
		trường							
29.	TSN609	Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	2		2	20	20		
30.	TSQ613	Quản lý chất lượng trong chuỗi sản xuất thủy sản	2		2	30			
<b>Cộng: 28 TC</b> <b>(Bắt buộc: 20 TC; Tự chọn: 8 TC)</b>			<b>28</b>	<b>20</b>	<b>8</b>				
<b>Phân luận văn tốt nghiệp</b>									
31.	TSB900	Luận văn tốt nghiệp	<b>10</b>	<b>10</b>					
		<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>44</b>	<b>16</b>				

Ngày 08 tháng 05 năm 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**P. HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Phương